

Bản án số: 232/2022/HC-PT

Ngày 12 - 4 - 2022

*V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ, tái
định cư.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán:

Ông Lê Thành Văn

Ông Phạm Công Mười

- Thư ký phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 525/2021/TLPT-HC ngày 08 tháng 11 năm 2021 về việc “*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ, tái định cư*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2021/HC-ST ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2940/2021/QĐPT-HC ngày 22 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

1. Ông Phạm Công L, sinh năm 1976.

2. Bà Lê Thị Hồng M, sinh năm 1983.

Cùng nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Số 118 đường N, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (theo giấy ủy quyền ngày 10/11/2020, có mặt).

- Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân thành phố V (có đơn xin xử vắng mặt).

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V (có đơn xin xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 89 đường L, Phường X, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Bà Nguyễn Thị Phương T - chuyên viên Phòng T và ông Cao Văn T – viên chức Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu (có mặt).

- **Người kháng cáo:** Ông Phạm Công L, bà Lê Thị Hồng M. (bà M và ông L cùng làm đơn kháng cáo).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 31-12-2019, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố V ban hành Quyết định số 7262/QĐ-UBND về việc thu hồi 1.837,70m² đất tại phường Thắng Nhì do ông (bà) Phạm Công L - Lê Thị Hồng M đang sử dụng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Trường Tiểu học Thắng Nhì, thành phố Vũng Tàu (Quyết định 7262).

Cùng ngày 31-12-2019, UBND thành phố V ban hành Quyết định số 7265/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho diện tích đất thu hồi của ông (bà) Phạm Công L - Lê Thị Hồng M; Cụ thể: Đất nuôi trồng thủy sản vị trí 1, đường loại 3, diện tích 1.250 m² với giá 5.366.000 đồng/m². Đất nuôi trồng thủy sản vị trí 2, đường loại 3, diện tích 587,7 m² với giá 3.766.000 đồng/m². Tiền bồi thường về đất là **8.920.778.200 đồng**. Các khoản hỗ trợ: Hỗ trợ bờ đất 80.000 m³ với giá 43.000 đồng/m³, thành tiền 3.440.000 đồng.

Ông L, bà M không đồng ý với giá đất bồi thường và đã làm đơn khiếu nại, yêu cầu được bồi thường giá đất theo giá thị trường tại thời điểm thu hồi đất. Ngày 25-5-2020, Chủ tịch UBND thành phố V ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 2337/QĐ-UBND (Quyết định 2337) với nội dung bác khiếu nại của ông L và bà M, giữ nguyên Quyết định 7265.

Ông L, bà M cho rằng: giá đất bồi thường quá thấp so với giá thực tế của thị trường tại thời điểm thu hồi đất và không hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho ông L, bà M là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29-9-2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; khoản 2 Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31-10-2014 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Vì vậy, ông L và bà M đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy mục A phần 1 Điều 1 của Quyết định 7265 về bồi thường về đất
- Hủy Quyết định số 2337 về giải quyết khiếu nại lần đầu;
- Buộc UBND thành phố V bồi thường giá trị quyền sử dụng đất theo giá thị trường tại thời điểm ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung.
- Buộc UBND thành phố V hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng 1,5 lần giá đất nông nghiệp trên toàn bộ diện tích đất thu hồi 5.264,3 m² theo bảng giá đất do UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định.

Phía đại diện của người bị kiện trình bày:

Hộ ông L, bà M sử dụng diện tích 2462,3 m² đất nuôi trồng thủy sản thuộc thửa đất số 256, tờ bản đồ số 36 tại phường Thắng Nhì, đã được UBND thành phố V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 31-12-2019, UBND thành phố V ban hành Quyết định số 7262/QĐ-UBND về việc thu hồi 1837,7m² đất tại phường Thắng Nhì của ông L, bà M và Quyết định số 7265/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông L, bà M.

Giá đất tính bồi thường cho hộ ông L, bà M đã được UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phê duyệt tại Quyết định số 2753/QĐ-UBND ngày 16-10-2019. Việc khảo sát, xác định, đề xuất giá đất cụ thể do đơn vị tư vấn độc lập thực hiện là đúng khoản 3, 4 Điều 115 Luật Đất đai năm 2013 và được Hội đồng thẩm định giá đất của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ký ban hành. Do đó việc áp giá để tính bồi thường về đất cho hộ ông L, bà M là đúng quy định của pháp luật.

Về yêu cầu hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc thấy rằng: Ông L, bà M không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh việc ông L, bà M là người trực tiếp sản xuất và là nguồn thu nhập chính. Căn cứ quy định tại Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 19-5-2014 của Chính Phủ, Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31-10-2014 và Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 25-8-2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì ông L, bà M không đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định.

Do vậy, người bị kiện đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông L, bà M.

Tại Bản án số 28/2021/HC-ST ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng Hành chính; Căn cứ khoản 2 Điều 74; khoản 1 Điều 84; điểm c khoản 1 Điều 112; khoản 3, điểm d khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai năm 2013; Căn cứ khoản 2 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06-01-2017 của Chính phủ; Căn cứ điểm d khoản 1; điểm c, d khoản 4 Điều 3 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29-9-2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận việc bổ sung yêu cầu khởi kiện của người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Công L và bà Lê Thị Hồng M về việc hủy Quyết định số 7262/QĐ-UBND và Quyết định số 7265/QĐ-UBND cùng ngày 31-12-2019 của Ủy ban nhân dân thành phố V.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Công L và bà Lê Thị Hồng M về việc hủy mục A phần 1 Điều 1 Quyết định số 7265/QĐ-UBND ngày 31-12-2019 của Ủy ban nhân dân thành phố V và Quyết định số 2337/QĐ-UBND ngày 25-5-2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V về bồi thường đất theo giá thực tế thị trường tại thời điểm ban hành quyết định phê duyệt bồi thường, hỗ trợ bổ sung.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Công L và bà Lê Thị Hồng M về việc hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố V thực hiện bổ sung đầy đủ các thủ tục để giải quyết việc hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ ông Phạm Công L và bà Lê Thị Hồng M theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm, quyền kháng cáo.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, ông Phạm Công L, bà Lê Thị Hồng M kháng cáo, yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện theo ủy quyền của người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; Yêu cầu Tòa phúc thẩm hủy 01 phần quyết định 7265 về giá bồi thường, hỗ trợ về đất và hủy Quyết định 2337 về việc giải quyết khiếu nại; Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề;

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện đề nghị giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của mình. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe quan điểm của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa có người đại diện theo ủy quyền của người kháng cáo tham gia phiên tòa, người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt và có văn bản cử người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tham gia phiên tòa. Căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng Hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Xét về tính hợp pháp và tính có căn cứ của các Quyết định bị khởi kiện Quyết định số 7265/QĐ-UBND ngày 31-12-2019 của UBND thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Quyết định giải quyết khiếu nại số 2337/QĐ-UBND ngày 25-5-2020 của Chủ tịch UBND thành phố V, thấy rằng:

Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính bị khởi kiện đều phù hợp với quy định pháp luật.

[3]. Xét lý do yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, thấy rằng:

[3.1]. Về giá đất bồi thường:

Hồ sơ thể hiện: Sau khi hoàn tất việc đo đạc, lập bản đồ thu hồi đất; UBND thành phố V đã giao Cơ quan chuyên môn thuê đơn vị tư vấn độc lập để khảo sát giá đất. Trên cơ sở Chứng thư thẩm định giá và theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định giá đất đã trình UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ký phê duyệt giá đất cụ thể đối với dự án xây dựng Trường tiểu học phường Thắng Nhì tại Quyết định số 2753/QĐ-UBND ngày 16-10-2019 là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 74, điểm c khoản 1 Điều 112, khoản 3 và điểm d khoản 4 Điều 114 Luật đất đai năm 2013; Theo đó đã bồi thường cho ông L, bà M đất nuôi trồng thủy sản vị trí 1, đường loại 3, đơn giá 5.366.000 đồng/m² và bồi thường đất nuôi trồng thủy sản vị trí 2, đường loại 3, đơn giá 3.766.000 đồng/m² là đúng quy định.

Ông L, bà M cho rằng việc áp giá dựa trên chứng thư thẩm định giá của Công ty TNHH thẩm định giá Đất Việt (Công ty Đất Việt) là không chính xác và không khách quan; do Công ty định giá đất bằng phương pháp so sánh trực tiếp nhưng không cùng loại đất, không cùng khu vực và không cùng thời điểm. Nhưng lại không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình, nên không có căn cứ chấp

nhận kháng cáo.

[3.2]. Về yêu cầu hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 84 Luật Đất đai năm 2013 thì khi thu hồi đất nông nghiệp thì ngoài việc bồi thường còn phải xem xét đến vấn đề hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất; Tuy nhiên, tại Quyết định số 7265 của UBND thành phố V khi phê duyệt kinh phí bồi thường cũng chưa giải quyết nội dung này là thiếu sót. Vì vậy, Tòa sơ thẩm đã chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông L, bà M để *“buộc Ủy ban nhân dân thành phố V thực hiện bổ sung đầy đủ các thủ tục để giải quyết việc hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ ông Phạm Công L và bà Lê Thị Hồng M theo đúng quy định của pháp luật”*.

Sau khi xét xử sơ thẩm thì người bị kiện không kháng cáo phần này nên ông L, bà Hồng có quyền liên hệ đến UBND thành phố V để được giải quyết theo quyết định của Bản án khi án có hiệu lực pháp luật.

[3.3]. Về yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 2337:

Quyết định 2337 là quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu về giá đất bồi thường. Như đã phân tích ở mục [3.1], thì giá đất bồi thường cho ông L, bà M tại Quyết định 7265 là đúng phù hợp. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của Ông.

[4]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Công L, bà Lê Thị Hồng M. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[5]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do người kháng không được chấp nhận nên ông L, bà M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6]. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Phạm Công L và bà Lê Thị Hồng M. Giữ nguyên quyết định bản án hành chính sơ thẩm số 28/2021/HC-ST ngày 31 tháng 5 năm 2021 của tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận việc bổ sung yêu cầu khởi kiện của người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Công L và bà Lê Thị Hồng M về việc hủy Quyết định số 7262/QĐ-UBND và Quyết định số 7265/QĐ-UBND cùng ngày 31-12-2019 của Ủy ban nhân dân thành phố V.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Công L và bà Lê Thị Hồng M về việc hủy mục A phần 1 Điều 1 Quyết định số 7265/QĐ-UBND ngày 31-12-2019 của Ủy ban

nhân dân thành phố V và Quyết định số 2337/QĐ-UBND ngày 25-5-2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V về bồi thường đất theo giá thực tế thị trường tại thời điểm ban hành quyết định phê duyệt bồi thường, hỗ trợ bổ sung.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Công L và bà Lê Thị Hồng M về việc hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố V thực hiện bổ sung đầy đủ các thủ tục để giải quyết việc hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ ông Phạm Công L và bà Lê Thị Hồng M theo đúng quy định của pháp luật.

4. Án phí phúc thẩm ông Phạm Công L và bà Lê Thị Hồng M phải chịu mỗi người 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ngày 29/6/2021 ông Phạm Công L và bà Lê Thị Hồng M có tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0000020, 0000021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nay được đối trừ.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (1);
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (1);
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (1);
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS, 15b, PMT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chung Văn Kết